

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2023/HNGĐ-ST  
Ngày: 27 – 12 - 2023  
V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hồ Thị Xuân Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Võ Thị Kim Lan;
2. Ông Phùng Hải Thủy.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Xuân Thúy Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Hoàng Thủy Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2023 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 216/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2023 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2023/QĐXXST – HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 20/QĐST-HNGĐ ngày 08/12/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Thùy T năm 1992, địa chỉ: Khu phố C, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, có mặt;

2. Bị đơn: Anh Đào Văn H, sinh năm 1991, địa chỉ: Khu phố B, Phường D, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt;

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo Đơn khởi kiện đề ngày 02/10/2023, văn bản trình bày ý kiến ngày 20/11/2023, tại các phiên hòa giải, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Hoàng Thị T1 trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Thùy T2 anh Đào Văn H đăng ký kết hôn ngày 06/3/2014 tại Uthành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Quá trình chung sống đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do nhiều năm qua, anh H không chí thú làm ăn, chăm lo xây dựng gia đình, đánh đập vợ, không yêu thương, chia sẻ cùng

vợ, mâu thuẫn không thể khắc phục được. Chị T3 còn yêu thương anh H nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị T4 ly hôn với anh Đào Văn H1

Về con chung: Chị Hoàng Thị T1 và anh Đào Văn H có 01 con chung là Đào Hoàng K H1, sinh ngày 06/6/2014. Khi ly hôn, chị T5 nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H2 và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại bản lấy lời khai ngày 01/11/2023, tại các phiên hòa giải và tại phiên tòa bị đơn anh Đào Văn H trình bày:*

Anh Đào Văn H và chị Hoàng Thị T1 có đăng ký kết hôn ngày 06/3/2014 tại Uthành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Ban đầu hai vợ chồng sống với nhau hoà thuận tại nhà ba mẹ ruột của anh H ở khu phố B, Phường D, thành phố Đ. Sau đó chuyển ra ở nhà trọ tại khu phố C, phường Đ thường xuyên đi về giữa hai địa chỉ trên. Tuy nhiên 01 tháng trở lại đây, cuộc sống chung của vợ chồng có phát sinh nhiều mâu thuẫn, lý do là anh H bức mình vì nhiều lần gọi điện nhưng chị T3 bắt máy và có hành vi gây gổ, đánh đập chị T6. Tuy nhiên anh H vẫn còn tình cảm với chị T2 có nguyện vọng được hàn gắn, đoàn tụ.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Đào Hoàng K H1, sinh ngày 06/6/2014. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn, anh H có nguyện vọng giao chị T7 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H2, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà phát biểu quan điểm:** Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà thụ lý vụ án theo đơn khởi kiện của chị Hoàng Thị T1 T là đúng thẩm quyền. Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đảm bảo về trình tự thủ tục tố tụng theo quy định; tại phiên Tòa Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng trình tự; người tham gia tố tụng nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật; bị đơn không chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Anh Đào Văn H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên đề nghị Tòa án căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 56; Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử, xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Cho chị Hoàng Thị T1 T được ly hôn anh Đào Văn H1. Về con chung: giao cháu Đào Hoàng K H1, sinh ngày 06/6/2014 cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh H không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

[1] *Về Thủ tục tố tụng*: Chị Hoàng Thị T1 T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh Đào Văn H là quan hệ tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà theo quy định tại Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng lần thứ hai cho anh Đào Văn H, nhưng anh H vắng mặt, không có lý do nên xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung*: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Hoàng Thị Thùy T2 anh Đào Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân Phường U, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị cấp giấy chứng nhận kết hôn số 06 QS 01/2014 ngày 06/3/2014. Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống của anh chị đã phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính tình không hợp, quan điểm sống hoàn toàn khác nhau. Hiện nay tuy đôi lúc có đi lại, cùng chung sống với nhau nhưng cuộc sống vợ chồng đã quá căng thẳng, không còn quan tâm, yêu thương, chia sẻ cho nhau nữa. Anh H một phần không có việc làm, một phần bỏ mặc đời sống kinh tế, không cùng chung vai gánh vác với chị T9 đến tình cảm vợ chồng vốn đã mâu thuẫn nay càng mâu thuẫn hơn. Mặc dù anh H mong muốn được đoàn tụ nhưng không đưa ra hướng khắc phục hôn nhân cũng như không tham gia đầy đủ các buổi hòa giải theo triệu tập của Tòa án, thể hiện sự bỏ mặc cuộc hôn nhân của mình.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương về các ý kiến trình bày của các đương sự, được biết: Anh Đào Văn H bắt đầu sử dụng ma túy tổng hợp từ năm 2016. Đến năm 2020 bị áp dụng biện pháp giáo dục tại phường. Anh H không có công ăn việc làm ổn định, hành nghề lao động tự do, ai thuê gì làm nấy. Về mâu thuẫn giữa hai vợ chồng, địa phương không nắm rõ.

Xét thấy, hôn nhân là sự tự nguyện, yêu thương, giữ gìn hạnh phúc bên nhau, nhưng tình trạng hôn nhân giữa chị Hoàng Thị T1 T và anh Đào Văn H mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể khắc phục, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị T, xử cho chị T4 ly hôn anh Đào Văn H1

- *Về con chung*: Chị T2 anh H có 01 con chung là: Đào Hoàng Khánh H1, sinh ngày 06/6/2014. Chị T và anh H đều có nguyện vọng giao cho chị T4 trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu H2 sau khi ly hôn. Xét thấy, nguyện vọng giao con cho

người mẹ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con là tự nguyện của các đương sự. Chị T có việc làm, nơi ở ổn định. Cháu Đào Hoàng K H1 là con gái lại đang còn nhỏ, cần được sự yêu thương, chăm sóc của mẹ. Mặt khác, quá trình xác minh thu thập tài liệu xác định, anh Đào Văn H có sử dụng ma túy tổng hợp, từng bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường. Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng để đảm bảo cho sự phát triển bình thường, không làm ảnh hưởng đến tâm sinh lý của trẻ nhỏ; đồng thời xem xét theo nguyện vọng thống nhất giữa chị T10 H và cháu H2 nên giao con chung cho chị T trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng sau khi ly hôn là có cơ sở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí: Chị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56; 81; 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho chị Hoàng Thị T1 T được ly hôn anh Đào Văn H1

- *Về con chung:* Giao cháu Đào Hoàng K H1, sinh ngày 06/6/2014 cho chị Hoàng Thị T1 T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Đào Văn H không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Nếu lợi dụng việc thăm nom con mà gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

- *Về tài sản chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Căn cứ vào khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56; 81; 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử: Buộc chị Hoàng Thị T1 T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số CC/2021/0000962 ngày 06/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP Đông Hà;
- Chi cục THADS TP Đông Hà;
- Các đương sự;
- UBND Phường 4;
- Lưu: Tập án, hồ sơ.

**Hồ Thị Xuân Hương**